

**ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ
ĐẢNG ỦY CƠ QUAN SỞ TÀI CHÍNH**

Số: *01* - QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày *31* tháng 3 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính Hải Phòng khóa I,
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 30/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 138-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, Đảng bộ cơ sở cơ quan;
- Căn cứ Công văn số 7619-CV/BTCTW, ngày 30/12/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về việc hướng dẫn khung Quy chế làm việc mẫu của Đảng ủy cơ sở;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quyết định số 15-QĐ/ĐU ngày 11/3/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thành lập Đảng bộ Sở Tài chính; chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Sở Tài chính, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính Hải Phòng khóa I, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành Quy chế làm việc như sau:

**CHƯƠNG I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ**

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy

1. Là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ của đảng bộ cơ quan giữa hai kỳ đại hội theo quy định Điều lệ Đảng, Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư “*về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan*”. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quyết định, quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quyết định Quy chế làm việc của Đảng ủy; Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy hoặc phân công Đảng ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy; Chương trình công tác toàn khóa, hàng năm, quý, tháng của Đảng bộ; định kỳ hàng (tháng, quý, năm) kiểm điểm, bổ khuyết chỉ đạo thực hiện; 6 tháng tổ chức sơ kết và hàng năm tổ chức tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh:

3.1. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động cơ quan đề cao tinh thần trách nhiệm, tham gia xây dựng và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ quan theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3.2. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động cơ quan phát huy tính chủ động, sáng tạo, làm tốt chức năng tham mưu, nghiên cứu, đề xuất và kiến nghị với lãnh đạo cơ quan về những vấn đề cần thiết; thường xuyên đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

3.3. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức và người lao động, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Lãnh đạo chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, công chức và người lao động.

3.4. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong cơ quan. Tăng cường đoàn kết nội bộ; đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh phòng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của cơ quan.

4. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng:

4.1. Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động. Phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần làm chủ, đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, quần chúng để giải quyết và báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

4.2. Kịp thời phổ biến, quán triệt đề cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan. Thường

xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên.

4.3. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, quần chúng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

5. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ:

5.1. Đảng ủy tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của cơ quan.

5.2. Đảng ủy tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý và lãnh đạo thực hiện các quyết định đó. Chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng.

5.3. Đảng ủy đề xuất ý kiến để Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của Đảng bộ thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

6.1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng và pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

6.2. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc xem xét thi hành kỷ luật đảng bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng

7.1. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, nhất là việc phát hiện và đấu tranh phòng, chống tham

những, tiêu cực trong cơ quan. Chấp hành các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

7.2. Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, quy định về những điều đảng viên không được làm. Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để đảng viên thực hiện nhiệm vụ học tập, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

7.3. Đảng ủy xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ và giúp đỡ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt việc giới thiệu đảng viên đang công tác về sinh hoạt, thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng, Nhân dân nơi cư trú và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân. Làm tốt công tác động viên, khen thưởng, kỷ luật đảng viên; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7.4. Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục, chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và những quần chúng ưu tú, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm công tác rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

7.5. Xây dựng Đảng ủy có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động có hiệu quả, được đảng viên, quần chúng tín nhiệm. Thường xuyên bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư chi bộ, Đảng ủy viên. Thực hiện chủ trương Bí thư Đảng ủy đồng thời là thủ trưởng đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn của cơ quan.

7.6. Định kỳ hằng năm, Đảng ủy tổ chức để quần chúng tham gia góp ý về sự lãnh đạo của tổ chức đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

8. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

8.1. Lãnh đạo các tổ chức chính trị-xã hội trong cơ quan xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của mỗi tổ chức; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức người

lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

8.2. Lãnh đạo các tổ chức chính trị-xã hội trong cơ quan, cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động tham gia giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Thay mặt Đảng ủy chỉ đạo, giải quyết những công việc thường xuyên của Đảng ủy, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp Đảng ủy. Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc và nhiệm vụ được Đảng ủy ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các nhiệm vụ đó.

2. Quyết định chương trình làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy; tham mưu Đảng ủy thảo luận, thống nhất phân công công tác đối với Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Triệu tập các cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

4. Thay mặt Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo Quy định, hướng dẫn của Trung ương và Đảng ủy cấp trên; đại hội của các chi bộ trực thuộc; chỉ đạo đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực đảng ủy, gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc xây dựng chương trình làm việc định kỳ, toàn khóa và quy chế làm việc của Đảng ủy.

2. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy, giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và của cấp trên; quản lý tài chính của Đảng bộ.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan trong việc quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy và của Đảng ủy cấp trên.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy viên

1. gương mẫu nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật của Đảng, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; Tham gia lãnh đạo tập thể của Đảng ủy, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ được giao.

2. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của Đảng ủy hoặc cơ quan có thẩm quyền. Tham gia vào các nhóm chuyên đề theo quyết định của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy, có trách nhiệm tham gia xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt hoặc được phân công phụ trách.

3. Có trách nhiệm cùng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc thi hành nghị quyết của Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng ủy, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng.

5. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, của Đảng ủy cấp trên, của Đảng ủy cơ quan và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể đối với chi bộ, đoàn thể được phân công phụ trách. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của chi bộ, đoàn thể và định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi cần thiết làm việc trực tiếp với chi bộ, đoàn thể được phân công phụ trách.

6. Các đồng chí Đảng ủy viên được giao phụ trách hoặc trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các chi bộ có trách nhiệm chỉ đạo các chi bộ để các chi bộ chủ động đề xuất với Đảng ủy ban hành Nghị quyết, văn bản lãnh đạo chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Thành ủy, Đảng ủy cấp trên giao gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát giải quyết những công việc và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, cơ quan được phân công phụ trách.

2. Tham gia vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy. Chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy để giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, năm, nhiệm kỳ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

1. Là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy cấp trên trực tiếp, trước Đảng bộ và cán bộ, đảng viên ở cơ quan.

2. Chỉ đạo chung các mặt công tác của Đảng bộ và phụ trách công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ, công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật đảng, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành Điều lệ Đảng; xử lý, giải quyết công việc của Đảng ủy; chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi hoạt động thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc của Đảng.

3. Duyệt, ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền; ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ. Giữ mối quan hệ với ban lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, các tổ chức có liên quan và Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố phân công.

4. Phụ trách chung và chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt Đảng ủy, Đảng bộ.



5. Điều hành việc thực hiện quy chế làm việc và chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Đảng ủy. Trực tiếp nắm và chỉ đạo giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp phát sinh trong Đảng bộ. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị theo chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy cấp trên.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5, Phó Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Cùng với đồng chí Bí thư điều hành, giải quyết các công việc của Đảng ủy. Thường xuyên báo cáo và giữ mối quan hệ chặt chẽ với đồng chí Bí thư về tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác trong Đảng bộ.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và đồng chí Bí thư trong việc điều hành các nhiệm vụ công tác của Đảng ủy được phân công phụ trách. Giúp đồng chí Bí thư chỉ đạo chuẩn bị nội dung các kỳ họp Đảng ủy, Đảng bộ.

3. Trực tiếp giải quyết những công việc và ký các văn bản của Đảng ủy do đồng chí Bí thư Đảng ủy phân công hoặc ủy quyền.

CHƯƠNG III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Đối với Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

1. Đảng ủy chịu sự lãnh đạo thường xuyên, toàn diện của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Định kỳ (hàng tháng, 6 tháng, cuối năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy báo cáo, xin ý kiến Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đảng của Đảng bộ.

Điều 9. Mối quan hệ công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

Tranh thủ sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy.

Điều 10. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan



Định kỳ (6 tháng, cuối năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, nắm tình hình hoạt động của từng tổ chức để kịp thời có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo định hướng hoạt động đối với các tổ chức.

Điều 11. Đối với các chi bộ trực thuộc

Các chi bộ hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp và thường xuyên là của đồng chí Thường trực Đảng ủy.

Điều 12. Đối với thủ trưởng cơ quan

1. Đảng bộ, Đảng ủy bảo đảm tạo điều kiện để thủ trưởng cơ quan thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; thủ trưởng cơ quan bảo đảm tạo điều kiện để Đảng ủy, tổ chức đảng thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Quy định số 138-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2. Định kỳ (6 tháng, cuối năm, vào dịp đại hội đảng) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, thủ trưởng cơ quan báo cáo với cấp ủy hoặc đại hội về tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của cơ quan; cấp ủy thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong cơ quan thực hiện.

3. Bí thư, thủ trưởng cơ quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức đảng khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan. Khi Đảng ủy và thủ trưởng cơ quan có ý kiến khác nhau thì thủ trưởng cơ quan quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời Đảng ủy và thủ trưởng cơ quan cùng báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 13. Đối với Đảng ủy và chính quyền địa phương

Đảng ủy xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với Đảng ủy, chính quyền địa phương, nơi có trụ sở cơ quan và nơi có cán bộ, đảng viên của cơ quan cư trú để phối hợp công tác và theo dõi, quản lý cán bộ, đảng viên.

CHƯƠNG IV NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 14. Nguyên tắc làm việc

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố; báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Đảng ủy trước đại hội Đảng bộ và Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy,

Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; các nghị quyết, quyết định, kết luận phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì phải biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Thực hiện tự phê bình và phê bình; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với quần chúng, Nhân dân; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí Bí thư Đảng ủy.

3. Phân công rõ nhiệm vụ gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

4. Lắng nghe, tôn trọng nguyện vọng chính đáng của đảng viên và quần chúng; tạo mọi điều kiện để đảng viên, quần chúng phấn đấu, rèn luyện đóng góp xây dựng đảng.

Điều 15. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy họp thường lệ mỗi tháng một lần và làm việc theo chương trình công tác toàn khóa và hằng năm (6 tháng và một năm), họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác và họp đột xuất khi cần thiết. Trong trường hợp vì lý do khách quan không tổ chức được kỳ họp tập trung thì có thể gửi xin ý kiến các Đảng ủy viên bằng văn bản.

2. Nội dung, chương trình hội nghị Đảng ủy do Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị. Điều hành hội nghị Đảng ủy là Thường trực Đảng ủy, do đồng chí Bí thư Đảng ủy chủ trì. Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số Đảng ủy viên biểu quyết tán thành mới có hiệu lực (trừ những nội dung theo quy định phải được ít nhất 2/3 tổng số Đảng ủy viên biểu quyết nhất trí như nghị quyết, quyết định về kỷ luật, kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên ...).

3. Khi giải quyết những nhiệm vụ được Đảng ủy ủy quyền, Ban Thường vụ Đảng ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của tất cả

các đồng chí Ủy viên; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì báo cáo Đảng ủy xem xét, quyết định. Những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy thì Ban Thường vụ Đảng ủy phải bàn và thống nhất trước khi trình; trường hợp thảo luận mà chưa thống nhất, thì báo cáo Đảng ủy và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được ghi biên bản; ghi chép đầy đủ, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên và được quản lý theo quy định. Các quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tình hình công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị theo quy định của Trung ương và của ngành, lĩnh vực; phải báo cáo tình hình và kết quả các mặt công tác được phân công phụ trách với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tạo điều kiện thuận lợi để các đồng chí Đảng ủy viên và cán bộ, đảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Các đồng chí Đảng ủy viên phải thường xuyên tự học tập, trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đồng chí Bí thư Đảng ủy là người phát ngôn chính thức trước báo chí về nhiệm vụ của Đảng bộ, các đồng chí khác chỉ thực hiện khi được sự ủy quyền và có ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 17. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Văn bản của Đảng ủy được triển khai thực hiện tới các chi bộ, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Các văn bản của Đảng ủy phải đảm bảo đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 18. Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy và từng Đảng ủy viên phải tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân theo quy định gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ. Đảng ủy gợi ý kiểm điểm đối với các chi ủy, chi bộ, đảng viên khi cần thiết.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định và hướng dẫn của Đảng ủy cấp trên.

3. Trong các hội nghị Đảng ủy cần dành thời gian thích hợp để các đồng chí Đảng ủy viên thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 19. Chế độ công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân

1. Hằng năm, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách, dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số chi ủy, bí thư chi bộ trực thuộc Đảng bộ (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc (khi cần thiết hoặc có vấn đề phát sinh) với cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan ở địa phương, cơ quan, đơn vị và tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, quần chúng.

3. Các đồng chí Đảng ủy viên phải chủ động xây dựng kế hoạch, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình ở các đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng; phản ánh về Đảng ủy những vấn đề mới phát sinh để Đảng ủy có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 20. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho các chi ủy, chi bộ trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Thường trực Đảng ủy xây dựng báo cáo và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy.

Điều 21. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng ủy và Đảng ủy cấp trên trên địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy.
2. Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Đảng ủy viên và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.
2. Căn cứ quy chế này, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc phù hợp với Quy chế này. Đảng ủy xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung và cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy chế làm việc.
3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy UBND TP,
- Các Ban, cơ quan ĐU UBND TP,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ Sở,
- Các chi bộ, các tổ chức đoàn thể trực thuộc,
- Lưu ĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Ngọc Tú